TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Bà Đoàn Mai P**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Số I, T, phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Ông Phan Thanh H,** sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông H và bà P1 tự nguyện kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/5/1998 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn thuận tình ly hôn ngày 25/6/2024 của ông H và bà P1, Đ yêu cầu không hòa giải và giải quyết vắng mặt ngày 25/6/2024 của bà P1, ông H và bà P1 thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông H và bà P1 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông H và bà P1 cùng khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh H và bà Đoàn Mai P2.

- Về con chung, tài sản chung: ông H và bà P2 cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông H và bà P2 cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông H và bà P2 phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông H và bà P2 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002690 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường 7;
- Các đương sự;
- Lưu.